| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN SƠN DƯƠNG**<br>**TỈNH TUYÊN QUANG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: **350**/2024/QĐST-HNGĐ | *Sơn Dương, ngày 20 tháng 11 năm 2024* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án thụ lý số: 497/2024/TLST-HNGĐ, ngày 01 tháng 11 năm 2024, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị **Nguyễn Thị H** (Nguyễn Thị Hồng H), sinh năm 1994.

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

- *Bị đơn*: Anh **Nguyễn Văn V**, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Thôn V, xã V, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào các Điều 212, 213 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí của Toà án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 11 năm 2024.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 11 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1**. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị **Nguyễn Thị H** (Nguyễn Thị Hồng H) và anh **Nguyễn Văn V.**

*(Giấy chứng nhận kết hôn 30/2015, quyển số 01, ngày 24 tháng 7 năm 2015 tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện S, tỉnh Tuyên Quang).*

**2**. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

***- Về con chung:***

+ Giao cháu Nguyễn Chấn T, sinh ngày 22/12/2015 và cháu Nguyễn Thành L, sinh ngày 02/6/2018 cho anh Nguyễn Văn V là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

+ Giao cháu Nguyễn Bảo N, sinh ngày 11/7/2022 cho chị Nguyễn Thị H là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn V không phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau và được quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

***- Về tài sản, đất đai chung:*** Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn V đều xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

***- Về vay nợ chung:*** Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn V đều xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

***- Về án phí:*** Chị Nguyễn Thị H phải nộp tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng). Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí lệ phí Toà án số: 0001588 ngày 01/11/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. Trả lại cho chị Nguyễn Thị H số tiền chênh lệnh là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

Anh Nguyễn Văn V không phải nộp tiền án phí.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyên Sơn Dương (02 bản);
- Chi cục THADS Sơn Dương (để thi hành);
- UBND xã Vĩnh Lợi (Nơi ĐKKH);
- UBND xã Tiến Bộ, huyện Yên Sơn (để biết);
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu TAND huyên Sơn Dương.

**THẨM PHÁN**

**Tạ Hồng Chiến**